Đề bài

Hãy phân tích bài

Côn Sơn ca

(bản gốc)

của Nguyễn Trãi.

Bài làm

Chế độ phong kiến triều Lê với những xấu xa. Nguyễn Trãi đau buồn trước tình cảnh đó:

Đèn sách mười thu lạnh hết mười
Phượng những tiếc cao diều hãy liệng

Để thoát khỏi chốn bụi trần, ông đã lên Côn Sơn ở:

Vườn quỳnh dù có chim hót
Cõi trần có trúc đứng ngăn

Nhưng Nguyễn Trãi *cũng có những phút thả hồn vào thiên nhiên Côn Sơn để hát lên bài ca Côn Sơn.*

Đúng là một nhà thơ trữ tình, khung cảnh Côn Sơn được Nguyễn Trãi phác họa lên hết sức đẹp đẽ và mang một nét đẹp bình dị. Trong cách cảm, dường như các giác quan của ông không trực tiếp mà chỉ có cái *ngấm* của cảnh vào tâm hồn, khiến tác giả tả Côn Sơn như một họa sĩ ung dung vẽ lại toàn bộ những nét hoang sơ:

Côn Sơn hữu truyền
Kì thanh linh linh nhiên
Mô dĩ vi cầm huyền

Cảnh Côn Sơn gợi cho người đọc cảm nhận bằng thính giác, nhưng dường như ta lại thấy *cái tâm* của tác giả. Câu thơ tiếp theo cũng giọng thơ trầm tĩnh phản ánh một hiện thực khách quan:

Côn Sơn hữu thạch, vũ tẩy đài phô bích
Mô dĩ vi đạm tịch
Nham trung hữu tùng, vạn lý Thúy đồng đồng
Ngô ư thị hồ yển tức kì trung
Lâm trung hữu trúc, thiên mẫu ấn hàn lục
Ngô ư ngâm tiếu kì khắc

Bức tranh thiên nhiên dần hiện lên với những gam màu, âm thanh từ nhẹ đến mạnh trong sắc xanh, trong bóng mát của rừng tùng… ta thấy được bóng dáng của Nguyễn Trãi đang đứng trên một mỏm đá nào đó mà chỉ: đây là rêu phô sắc biếc, này là thông ngàn và nghìn mẫu rừng trúc.

Không! Trong cái *mát rượi,* cái êm, cái *róc rách* của trời đất. Nguyễn Trãi không đứng ở đâu cả, mà thật sự ông đang tự vẽ bức tranh Côn Sơn ấy với những đối tượng trữ tình từ cây cỏ, suối đến cả nhân vật trữ tình là chính mình. Dường như trong hoàn cảnh này, nhân vật trữ tình ấy đang:

Rỗi, hóng mát thuở ngày trường

(Bảo kính cảnh giới)

Đó chính là lúc tác giả đi ở ẩn trong ngày thường, và chính vì thế nên mới hóng mát. Bức tranh đầy vẻ quyến rũ của thiên nhiên và tác giả hiện lên chỉ là một nét mờ trong tán cây, kẽ lá, dường như ông mất hút trong tiếng

cầm huyền của con suối ở Côn Sơn. Đó chính là hình ảnh hiện thực của nhân vật trữ tình trong hiện tại. Có thể ông hóng mát, nhưng cái dáng ẩn hiện, cái tiếng ngâm thơ ấy trong màu xanh của lá gần như thể hiện tâm trạng của ông lúc bấy giờ. Ông sống với thiên nhiên và hòa mình vào thiên nhiên. Thiên nhiên hoang sơ đầy vẻ quyến rũ, từ suối chảy róc rách, những tấm thảm rêu biếc, những tán thông xanh kiêu hãnh, ngàn mẫu trúc đều *toát lên vẻ êm ả của đất trời.*

Tiếng suối chảy róc rách ấy chỉ có được ở những nơi thiên nhiên được bảo tồn, không có một *luật rừng* nào giữa cảnh ấy, sắc ấy. Thiên nhiên ấy có thể coi như là một thiên nhiên của Nguyễn Trãi với vẻ trong lành của đối tượng trữ tình. Và nhân vật trữ tình này tuy rất mờ nhạt mà vẫn đậm đà. Nhịp thơ không có gì hối hả, giục giã mà nhẹ nhàng. Cái nhẹ nhàng bắt nguồn từ cách gieo vần, từ tứ thơ đã gợi ra một cảnh Côn Sơn như đang vỗ về, an ủi và có sức quyến rũ sâu sắc. Con người và thiên nhiên ở đây hòa làm một: thiên nhiên cảm thông với con người và con người cảm thông với thiên nhiên, nếu như bốn câu đầu cảnh thiên nhiên Côn Sơn được dựng lên không mang một nhận xét nào thì các câu thơ sau lại đưa ra lời khuyên, lời khuyên xuất thế:

Vấn quần hà bất quy khứ lai
Bán sinh trần thổ trường giao cốc

Nguyễn Trãi kia rồi! Ông đang ung dung với tán tùng hiên ngang mà vuốt râu kêu gọi chúng sinh thoát khỏi cái xã hội đầy nhơ nhớp, một cõi thế đầy cát bụi để rồi sau đó, ông thủ thỉ:

Vạn chung cửu đỉnh hà tất nhiên
Ẩm thủy phạn sơ tùy phận túc

Nhưng thực sự dường như là một mệnh lệnh dứt khoát khi khuyên con người xuất thế. Ở đây, tư tưởng lão giáo, Phật giáo ảnh hưởng mạnh mẽ khiến Nguyễn Trãi thốt lên triết lí gần như *vô vi* với *sắc thái không không.* Đó là tư tưởng xuất thế khi không thể nhập thế được nữa. Thế thì Nguyễn Trãi đã thật sự xuất thế, đã rời bỏ *trần thổ* mà vui thú với thiên nhiên bằng tất cả tinh tế của một nghệ sĩ. Từ triết lí ấy, những tâm sự của ông được hoàn toàn phơi bày, những điển tích, điển cố được Nguyễn Trãi sử dụng một cách rất độc đáo. Đó là những kẻ như Đổng Nguyên giàu có, đến chết vẫn còn ô danh. Đó là những Di, Tề Nhị đói không cần thóc của triều đình đương thời mà chết vẫn còn lưu sử sách… Ngay lúc sử dụng đến điển cổ này. Ông vẫn không bày tỏ thái độ nào cả, vẫn là nhịp thơ đều đều, tứ thơ có quan hệ logic chặt chẽ với nhau và luôn luôn là những từ ngữ gây nên không khí man mác của cõi Niết Bàn. Nhưng thực là bất ngờ khi hai điển cổ ấy lại được dùng để nhận xét về nhân sinh quan của Nguyễn Trãi:

Hiền ngu lưỡng giải bất tương mẫu

Rồi lại lắng rất lâu trong một vế mà chua xót thốt lên:

Diệu các tự cầu kỳ sở dục

Côn Sơn ca quả là một bài thơ thực sự *ý tại ngôn ngoại*. Dường như lúc tả cảnh thiên nhiên, Nguyễn Trãi hoàn toàn không có một ý niệm nào về cuộc sống, vì ông đã tự coi mình đã thoát tục. Nhưng qua quán đoán ta thấy được bóng dáng Nguyễn Trãi đang bất lực vì mình không thể xuất thể được. Dường như nó mâu thuẫn với lời khuyên chúng sinh của ông:

Nhân sinh bách tuế nội tất cánh đồng thảo mộc

Hoan bi ưu lác diệt vãng lai, nhất vinh nhất lạ hoàn tương tục

Đúng là những lời day dứt của một con người đã thấy mình bất lực trước thời thế. Trong câu chữ thì khuyên con người thoát tục nhưng trong thực tế của mình, Nguyễn Trãi không thoát nổi trần thế. Từ đối tượng trữ tình, là thiên nhiên Côn Sơn, nhân vật trữ tình ấy đã tìm được sự thông cảm sâu sắc, làm chiếc cầu cho Nguyễn Trãi bộc bạch tâm sự của mình. Đó là lúc bức tranh Côn Sơn của ông đang thay đổi hiện thực với dòng suối, rừng trúc, rừng thông đều như cũ nhưng ở Nguyễn Trãi không còn có tiếng ngâm thơ sang sảng mà chính là cái dáng ngồi suy tư của một kẻ đau đời. Thực ra, Nguyễn Trãi đang đau buồn hết mực và ngồi dưới bóng lọng xanh ấy là để quên đi nỗi buồn bằng cách tìm đến thiên nhiên. Không giấu giếm chiều hướng tiêu cực với cuộc đời.

Có phải vì thế mà càng về sau, bài ca Côn Sơn càng có những cung bậc lạ lùng, đó phải chăng là tiếng rên rỉ, nức nở của con người. Cái day dứt vò xé tâm can! Thiên nhiên bị mờ nhạt và biến mất giữa tâm sự ấy. Bức tranh Côn Sơn mờ dần những cảnh đồi, núi, suối, rừng để nhường chỗ cho âm vang lời nói của Nguyễn Trãi và cuối cùng tắt hẳn, cuối cùng cả Côn Sơn chìm trong bóng tối. Nhưng kìa! Tiếng đau đời của một kẻ xa lánh chốn *khổ trần* vẫn còn vang vọng… thiên nhiên Côn Sơn là nét chính của bức tranh dần dần bị gạt bỏ nhưng vẫn còn đeo theo tâm trạng của nhân vật trữ tình. Thiên nhiên ấy không phải là một cứu cánh trong lý tưởng mà ông hằng theo đuổi và tâm niệm. Thế nên mới có:

Nhân gian nhược hữ Sào Do đề,

Khuyến cừ thính ngã sơn trung khúc.

Lời khuyên, lời nói ngạo mạn, lời thách thức, hay đó chính là câu thơ ngầm muốn hướng về xã hội? Nó là kết thúc bài ca nhưng lại tạo cho nhân vật trữ tình một tâm trạng mới: ưu thời mẫn thế. Rõ ràng là Nguyễn Trãi đã muốn quay về với cuộc đời làm giàu cho dân cho nước bằng hành động và tư tưởng nhân nghĩa của mình nhưng không không thể. Nguyễn Trãi lúc này giống như Đặng Dung đang chờ thời, do đó khó thoát khỏi tiêu cực.

Bài ca Côn Sơn tuy có nêu tư tưởng tích cực nhưng chúng ta vẫn cảm nhận được một Nguyễn Trãi và tâm hồn nghệ sĩ, họa sĩ tài hoa và một nhà triết học thâm trầm… giữa thiên nhiên và con người, cũng như giữa xã hội và mình, Nguyễn Trãi đang phân vân, day dứt trong cách lựa chọn. *Côn Sơn ca* đã thể hiện toàn bộ bức tranh tâm trạng chuẩn xác của tác giả lúc bấy giờ.